

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Thúy.

Ông Bùi Thế Huệ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá, tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Y**, sinh năm 2003 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Đà Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Y trình bày:*

1. *Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2021 tại UBND xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh, chị sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sinh sống với nhau được một thời gian ngắn, hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T từ trước đến nay thường xuyên vắng nhà, đi xuất khẩu lao động tại Đà Loan. Quá trình anh, chị tìm hiểu và tiến tới hôn nhân quá ngắn. Kết hôn được 7

tháng anh T lại sang Đài Loan, sau khi về phép 1 tháng anh T lại đi tiếp. Do đó, hai vợ chồng ít có thời gian gần gũi nhau bên nhau, thường xuyên xa cách, đã không hiểu và thông cảm cho nhau. Dẫn đến hai bên bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung.

Đầu năm 2021, anh T quay trở về Việt Nam, giữa anh và chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và anh T có đánh chị. Từ đó, giữa hai vợ chồng không còn tin tưởng và cũng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

2. *Về con chung*: Anh T và chị Y có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu T sinh ngày 29/11/2020. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị Y biết anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể nên đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thu thập thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Lê Văn T. Tại Công văn số 16739/QL-XNC-P5 ngày 11/8/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận hiện tại anh T đang ở Đài Loan chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Lê Văn Sơn và bà Mỹ Thị Hồng, địa chỉ ở Thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Chị đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm chứng cứ, thông tin từ bố mẹ anh T.

Ngày 04 và 23/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thu thập chứng cứ tại gia đình ông Sơn, bà Hồng, đã giao Thông báo thụ lý và Quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông Sơn, bà Hồng thông báo cho anh T về quá trình giải quyết vụ án. Sau khi biết được lịch xét xử của Tòa án, anh T đã về nước và đến để tham gia phiên tòa.

** Tại bản tự khai ngày 09/12/2022, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

1. *Về hôn nhân*: Anh và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức kết hôn và làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc năm 2021 như chị Y trình bày là đúng. Anh sang Đài Loan lao động từ năm 2015. Đến năm 2020, anh về nước làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Y. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được khoảng 8 tháng thì anh quay trở lại Đài Loan. Khoảng 13 tháng, đến đầu năm 2021, anh về nước thì giữa anh và chị Y có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị Y sử dụng tiền mà không nói với anh. Tuy nhiên theo anh thì việc đó không đáng để vợ chồng phải ly hôn. Quá trình trước đó, chị Y có khúc mắc gì với anh thì anh không biết. Nay chị Y làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vẫn còn. Nhưng nếu chị Y nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

2. *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu T sinh ngày 29/11/2020 như chị Y trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu chị Y phải cấp

dưỡng tiền nuôi con chung. Trường hợp nếu chị Y nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. *Về tài sản, công nợ chung*: Anh, chị không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa*: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình quyết định theo hướng: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Y; Xử cho chị Trương Thị Y được ly hôn anh Lê Văn T; Giao cháu Lê Thị Thu T sinh ngày 29/11/2020 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và Yến cũng đồng ý nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Chị Trương Thị Y hiện thường trú tại thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, làm đơn xin ly hôn anh Lê Văn T hiện nay đang sống và làm việc tại Đài Loan được xác nhận thông qua Cục quản lý xuất nhập cảnh -Bộ Công an (tại văn bản số 16739/QL-XNC-P5 ngày 11/8/2022). Căn cứ khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 38 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2] Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự:

Chị Trương Thị Y biết anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T tại nước ngoài. Chị Y chỉ cung cấp được cho Tòa án địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh T là gia đình ông Lê Văn Sơn và bà My Thị Hồng (là bố mẹ đẻ của anh T) tại Thôn T 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án đã tiến hành đi xác minh tại gia đình ông Sơn, bà Hồng và tổng đạt Thông báo thụ lý, Quyết định đưa vụ án ra xét cho ông Sơn, bà Hồng để ông, bà thông báo lại cho anh T, đồng thời tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Mặc dù anh T không được nhận trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án nhưng thông qua ông Sơn, bà Hồng thông báo và việc xem niêm yết văn bản tố tụng tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Cầu Lộc, anh T đã biết được lịch xét xử của Tòa án nên đã về nước để tham gia phiên tòa. Chị Y cũng được Tòa án tổng đạt

các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ và đã có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Y và anh Thành kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Trong lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2015, thường xuyên vắng nhà. Sau khi kết hôn, anh T cũng chỉ ở nhà 7 tháng rồi quay trở lại Đài Loan làm việc. Cũng vì khoảng cách địa lý rất xa xôi, vợ chồng ít liên lạc dẫn đến không quan tâm đến nhau, không còn sự tin tưởng lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu T sinh ngày 29/11/2020. Tính đến thời điểm xét xử vụ án, cháu T mới được 25 tháng tuổi (dưới 36 tháng tuổi). Bên cạnh đó, chị Y khai hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH LG ELECTRONICS Việt Nam tại Hải Phòng. Ngày 02/11/2022, chị Y cung cấp cho Tòa án sao kê bảng lương tháng 10 năm 2022 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với mức lương là 9.362.988 đồng/tháng. Như vậy chị Y cũng có nguồn kinh tế ổn định để nuôi con hơn nữa bố mẹ chị còn khỏe, kinh tế ổn định, có điều kiện giúp đỡ chị nuôi con. Mặt khác hiện tại cháu T đang còn quá nhỏ (mới 25 tháng tuổi) lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn và cũng để ổn định tâm, sinh lý cho cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống. HĐXX căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên đương sự giao chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc chị Y không có khả năng nuôi dưỡng cháu T nên yêu cầu được nuôi con của anh T không có căn cứ để HĐXX xem xét. Mặt khác hiện tại anh T mới từ Đài Loan trở về Việt Nam, chưa có công việc ổn định. Do đó cần giao con cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chị Y cũng đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh, chị nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Y và anh T đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Sau này nếu anh T, chị Y có yêu cầu thì có quyền khởi kiện đến Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Khoản 1 Điều 37; Điều 38; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Y.

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Y được ly hôn anh anh Lê Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu T sinh ngày 29/11/2020 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Y cũng như các thành viên trong gia đình chị Y không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu số 0016027 ngày 30/9/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Trương Thị Y và anh Lê Văn T. Chị Y, anh T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cầu Lộc, H.Hậu Lộc, TH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Thành